

ようこそ、カトリック名古屋教区へ
Chào Mừng Đến Với Giáo Phận Nagoya

カトリック名古屋教区
Giáo Phận Nagoya

(信徒用)

(dành cho tín hữu)

ようこそ、カトリック名古屋教区へ chào mừng đến với giáo phận Nagoya

はじめに

Lời Nói Đầu

国籍はさまざまであっても、私たちは一つの教会に呼び集められた一つの民です。ですから、この小冊子は人種国籍の違いを超えて名古屋教区に住んでいるすべての信者のために作られています。

Dù là có nhiều quốc tịch khác nhau, nhưng mỗi người chúng ta là một Kitô hữu được gọi mời và tập hợp trong cùng một Giáo Hội. Chính vì vậy, vượt trên sự khác biệt về quốc tịch và chủng tộc, tập sách nhỏ này được soạn thảo ra cho tất cả các tín hữu công giáo đang sinh sống tại giáo phận Nagoya.

所属教会 (信者籍)

Nhà Thờ Trực Thuộc (đăng ký tín hữu)

1. 所属教会

Nhà Thờ Trực Thuộc

日本の教会では受洗教会以外に、所属教会という考え方を大切にしています。自分の住んでいる地域の教会に属するのは*1、信徒には所属教会を支える責任があるからです。それと共に教会の司牧的配慮を円滑、かつ効果的に受けるためです。秘跡や子どもの信仰教育、相談などを所属教会で受けられます。もちろん、ミサ、ゆるしの秘跡は所属教会以外でも受けることができます。

Đối với Giáo Hội Công Giáo tại Nhật Bản, thì ngoài giáo xứ nơi mình được rửa tội, thì giáo xứ nơi mình đang thuộc về cũng rất quan trọng. Việc một người tín hữu thuộc về một giáo xứ nơi khu vực nơi mình sinh sống(*1) sẽ giúp cho họ có trách nhiệm trong việc xây dựng giáo xứ, đồng thời điều đó sẽ giúp cho việc chăm sóc mục vụ thuận lợi và hiệu quả hơn. Tất nhiên về thánh lễ và bí tích hòa giải vẫn có thể nhận ở bất cứ một giáo xứ nào tùy ý, nhưng tại giáo xứ nhà, người tín hữu không chỉ có thể lãnh nhận các bí tích, mà còn trao đổi thảo luận, đặc biệt các trẻ em được học hỏi và giáo dục đức tin.

*1 地域の教会とはご自分が通いやすい教会と考えてください。また、所属教会だけでしかミサに参加できないということはありません。

Nhà thờ khu vực là giáo xứ nơi mà người tín hữu đó có thể tham gia thánh lễ và các hoạt động cách thuận tiện nhất. Ngoài nhà thờ trực thuộc, các tín hữu cũng có thể tham dự thánh lễ tại bất cứ giáo xứ nào khác.

2. 転出・転入

Chuyển Đi, Chuyển Đến

所属教会がない場合、ご自分の地域の教会に行ってお信者籍を作ってもらおうよう主任司祭に申し出て下さい*2。また、幼児洗礼や初聖体を頼んだときに、その子どもの信者籍を作ってもらおう(信者籍台帳に記入する)と同時に両親などの信者籍を作ってもらおうことができます。信者籍台帳に記載された内容の秘密は保護されます。

この信者籍台帳とは別に、多くの教会では信者住所録などを作成しています。教会でも慎重に扱うようにしていますが、住所や名前についてのプライバシーを守りたいときは信者住所録に記載しないように申し出て下さい。

Trường hợp không có nhà thờ trực thuộc, thì hãy đi tới nhà thờ ở khu vực của mình đang sinh sống(*2) và nhờ linh mục chánh xứ đăng ký tín hữu cho. Ngoài ra, khi muốn rửa tội cho trẻ nhỏ, hoặc cho các con rước lễ lần đầu, thì có thể đăng ký tín hữu cho con trẻ đó (ghi vào sổ đăng ký tín hữu) đồng thời cũng có thể đăng ký tín hữu cho cả bố và mẹ... Nội dung được ghi chép trong sổ đăng ký tín hữu sẽ được giữ bí mật.

Ngoài sổ đăng ký tín hữu này thì nhiều nhà thờ có lập đăng ký địa chỉ tín hữu riêng. Giáo xứ cũng cố gắng giữ gìn cẩn thận, tuy nhiên khi muốn giữ sự riêng tư cá nhân về tên và địa chỉ thì hãy yêu cầu không ghi vào đăng ký địa chỉ tín hữu.

3. 引っ越しのとき

Khi Chuyển Nhà

引っ越しなどで他の地域に移るとき、引っ越し先の教会に信者籍を移します。所属していた教会の主任司祭に連絡し、転出証明書をもらい、転居先地域の教会の主任司祭に転出証明書を提出して下さい。国外に移住する場合は洗礼証明書などを発行できますので、申し出て下さい。

Khi chuyển tới khu vực khác, tín hữu cần phải đăng ký vào sổ bộ của nhà thờ nơi sẽ chuyển đến. Xin hãy liên lạc tới Linh mục chánh xứ của nhà thờ nơi đang trực thuộc, nhận giấy chứng nhận chuyển đi, và hãy nộp giấy chứng nhận chuyển đi cho Linh mục chánh xứ của nhà thờ khu vực chuyển đến. Trường hợp chuyển sống ở nước ngoài thì có thể yêu cầu cấp giấy chứng nhận rửa tội và cá bí tích.

献金

*2 3ヶ月以上その地域に住む意志のある人は信者籍を置く権利を持っています。
Người mà có dự định sống ở khu vực đó từ 3 tháng trở nên thì có quyền đăng ký tín hữu.

Tiền Quyên Góp

日本の教会は信者数の少ない小さな教会です。信者は献金で教会を維持し、宣教司牧活動を行い、司祭の生活を支えなければなりません。そのため日本ではミサの中で行われる献金と、毎月定額を教会に納める維持費という二つの献金を行っています。

Giáo Hội Công Giáo Nhật Bản với đặc điểm là nhà thờ thường nhỏ với số tín hữu ít. Vì thế, người tín hữu cần phải đóng góp để bảo dưỡng nhà thờ, chi phí cho các hoạt động phụng vụ và truyền giáo, nâng đỡ sinh hoạt của các linh mục. Chính vì thế mà tại các giáo xứ thường có hai không đóng góp chính: quyên góp trong mỗi thánh lễ và đóng góp phí duy trì cho giáo xứ một số tiền tùy vào khả năng thu nhập của mỗi người định kỳ hàng tháng.

4. ミサ献金

Quyên Góp Trong Thánh Lễ

ミサの中での献金はどこの国でも行われているものです。自分の教会だけに使われるのではなく、日本や世界の教会のさまざまな教会の活動のためにも使われています。

Quyên góp trong thánh lễ là việc được thực hiện thông thường ở bất cứ quốc gia nào. Số tiền quyên góp này không chỉ được sử dụng cho riêng giáo xứ của mình, mà còn được sử dụng cho nhiều giáo khác trong nước và còn cho cả Giáo Hội hoàn vũ.

5. 教会維持費

Phí Duy Trì Nhà Thờ

維持費は教会費、月定献金とも呼ばれています。自分の収入の3%を目安に毎月一定額を所属教会に献金します。維持費は、教会の維持管理、諸活動、司祭の生活費などのために使われます。

Phí duy trì là nhà thờ, cũng được gọi là tiền quyên góp hàng tháng. Quyên góp cho nhà thờ trực thuộc với số tiền cố định khoảng 3% thu nhập hàng tháng của mình. Phí duy trì thì được sử dụng vào việc quản lý duy trì nhà thờ và các hoạt động giáo xứ, cũng như lo phí sinh hoạt cho linh mục...

ミサ

Thánh Lễ

復活された主キリストはご自分のからだである教会に現存し、今も救いの働きを続けておられます。キリストの恵みは特別のしるしによって現実のものとなりますが、この神の神秘的な働きを私たちは秘跡と呼んでいます。

主日のミサは特に大切なものです。一つの地域の信者が目に見えるキリス

トのからだとして共に集まり、神のことばを聴き、キリストの死と復活の神秘にあずかって、神の救いのわざを感謝し、主の食卓からキリストの体をいただき、皆がキリストにおいて一つに結ばれます。わたしたちが実際に集まることが大切なのはこのためです。神への義務という次元もありますが、もっと身近に、信者同士がお互いを必要としており、共に集まって励まし合い、支え合わなければなりません。こうして信仰の絆が確認され、連帯の意識が深められるなかで、共にキリストのからだに結ばれて、社会での生活に送り出されるのです。

Chúa Kitô phục sinh luôn hiện diện trong Hội Thánh là chính thân thể của Ngài, và Ngài vẫn tiếp tục công trình cứu chuộc. Ân sủng và những hoạt động nhiệm mầu của Thiên Chúa được thể hiện nhờ dấu hiệu đặc biệt mà chúng ta gọi là Bí tích.

Thánh lễ Chúa Nhật đặc biệt rất quan trọng. Những tín hữu trong một khu vực tập hợp lại cùng nhau nơi thân thể hữu hình của Chúa Kitô, lắng nghe lời Chúa, cử hành mầu nhiệm sự chết và phục sinh của Chúa Kitô, cảm tạ về ơn cứu chuộc của Chúa, được gắn bó làm một trong Chúa Kitô nhờ việc lãnh nhận mình thánh Chúa Kitô từ bàn tiệc thánh. Đây chính là lý do quan trọng khi chúng ta tập hợp. Trước hết là bản phận với Thiên Chúa, sau là chính các tín hữu cùng thấy cần thiết gần gũi hơn, cùng gặp gỡ, khích lệ và hỗ trợ lẫn nhau. Bằng cách này mà đức tin được vững vàng hơn, tình liên đới càng sâu sắc hơn, cùng gắn kết trong chính thân mình Chúa, và được sai đi vào giữa lòng xã hội.

6. どの教会のミサに参加するか？

Tham Gia Thánh Lễ Ở Nhà Thờ Nào?

日本人、定住(永住)、長期滞在の場合は自分の所属教会でミサにあずかることが基本です。もちろん、必要に応じて他の教会の母語でのミサに参加することもできます。

短期滞在の場合は住んでいる地域の教会や母語でのミサを行っている地域の教会に参加してください。ただし、子どもの洗礼、結婚、堅信などの諸秘跡を受けることを希望する場合は、所属教会を決めてください。

各国語のミサの場所、時間などは所属教会の司祭、教区事務所、あるいは名古屋教区難民移住移動者委員会などに問い合わせ下さい。

Trường hợp người Nhật, người vĩnh trú, người cư trú dài hạn thì việc tham dự thánh lễ tại nhà thờ trực thuộc của mình là điều cơ bản. Tất nhiên, khi cần thiết thì cũng có thể tham dự thánh lễ tiếng mẹ đẻ ở nhà thờ khác.

Trường hợp lưu trú ngắn hạn thì hãy tham gia vào nhà thờ khu vực mình sinh sống hoặc nhà thờ khu vực có tổ chức thánh lễ bằng tiếng mẹ đẻ của mình. Tuy nhiên, trường hợp có nguyện vọng rửa tội cho con cái, kết hôn, thêm sức... thì phải chọn nhà thờ trực thuộc để đăng kí.

Để biết được thời gian, địa điểm tổ chức thánh lễ các tiếng nước ngoài, hãy trực tiếp liên hệ với cha xứ của nhà thờ trực thuộc, văn phòng giáo phận, hoặc

là ủy ban tị nạn và di dân giáo phận Nagoya.

7. 聖体拝領

Việc Rửa Lễ

聖体を受けるためにはふさわしい準備が必要です。ミサに参加することで小さな罪はゆるされ、ふさわしい準備をすることもできますが、大きな罪を犯した場合、聖体を受ける前にゆるしの秘跡を受けなければなりません。

Để lãnh nhận mình Thánh Chúa thì cần phải chuẩn bị tâm hồn cách xứng hợp. Bằng việc tham gia thánh lễ thì các tội nhẹ có thể được tha, và cũng có thể coi là chuẩn bị xứng hợp. Tuy nhiên trường hợp phạm phải các tội trọng, thì trước khi lãnh nhận mình Thánh Chúa cần phải lãnh nhận bí tích hòa giải.

子どもの洗礼

Rửa Tội Cho Trẻ Em

「幼児洗礼においては、救いの恵みがまったくの無償で与えられることが特に顕著に示されます。もし、教会と両親が、生まれて間もなく子どもに洗礼を授けないとすれば、神の子となるはかり知れない恵みを子どもに与えないことになるでしょう。」^{*3}

日本の社会はキリスト教の文化的な環境が十分に整っていません。ですから、子どもがキリスト者として成長するには、家庭の中でキリスト教的な環境と信仰教育を与えていくことが大切です。また、親自身がミサに参加し、教会共同体との交わりを大切にしなければなりません。子どもは家族だけでなく、教会共同体の愛と助けを受ける権利を持っています。そのために日本のカトリック教会は子どもの洗礼について両親が十分な準備をするように勧めています^{*4}。

“Việc rửa tội ở trẻ sơ sinh là việc đặc biệt hiển nhiên để có thể nhận ơn sung của Chúa cách nhưng không. Vì thế, nếu như Giáo Hội và bố mẹ không rửa tội cho con ngay sau khi sinh thì bạn đã không trao cho con của bạn ân sung vô biên là được làm con của Chúa.” (*3)

Tại xã hội Nhật Bản, môi trường sống đức tin Công Giáo còn rất thiếu thốn. Chính vì thế, để nuôi dưỡng trẻ với tư cách là tín hữu công giáo thì cần thiết phải cho trẻ nhận giáo dục đức tin và tạo môi trường mang tính Công Giáo trong gia đình. Ngoài ra, chính bản thân cha mẹ phải năng tham dự thánh lễ, và phải giữ gìn môi

*3 「カトリック教会のカテキズム」第1250条参照。

tham khảo điều 1250 「「Giáo lý của Giáo hội Công giáo」.

*4 カトリック儀式書「幼児洗礼式」p. 22-23 参照。

tham khảo trang 22-23 sách nghi lễ công giáo 「nghi thức rửa tội cho trẻ」

quan hệ với cộng đoàn giáo xứ. Trẻ em thì không chỉ trong gia đình, mà còn có quyền nhận sự giúp đỡ và tình yêu thương từ cộng đoàn giáo xứ. Chính vì thế mà nhà thờ Công Giáo tại Nhật khi rửa tội cho trẻ thì luôn khuyến khích bố mẹ cố gắng chuẩn bị đầy đủ (*4) .

8. 教会の主任司祭に相談を

Trao Đổi Với Linh Mục Chánh Xứ

まず、所属教会、もしくは自分の住んでいる地域の教会の主任司祭に相談してください。教会に「洗礼申込書」がありますので必要なことを記入してください。

Đầu tiên, hãy trao đổi với Linh mục chánh xứ của nhà thờ trực thuộc, hoặc nhà thờ khu vực nơi mình sinh sống. Hãy điền những thông tin cần thiết vào 「giấy đăng ký rửa tội」 do nhà thờ cung cấp.

9. 洗礼準備講座

Khóa Học Chuẩn Bị Phép Rửa Tội

主任司祭と相談し、洗礼準備講座をできるだけ両親そろって、5、6回受けてください。キリスト教信者でない親も、パートナーや子どもたちが信じる信仰について勉強すること、子どもの洗礼について納得していることが大切です。洗礼準備講座は日本語で行っていますが、日本語が難しい場合には各国語の講座も準備しているところもありますので、主任司祭と相談してください。

Xin vui lòng trao đổi với linh mục chánh xứ, nếu có thể thì cả bố và mẹ cùng tham gia học chuẩn bị rửa tội, cần tham gia 5 hoặc 6 buổi học. Cho dù bố mẹ là người ngoại đạo, thì cũng cần học về niềm của con cái hay của người phối ngẫu. Việc hiểu và chấp nhận rửa tội cho con trẻ là việc rất quan trọng. Các khóa học chuẩn bị rửa tội thông thường bằng tiếng Nhật, nhưng trường hợp không hiểu tiếng Nhật thì cũng có thể tham gia các khóa học bằng tiếng các nước khác, nên hãy trao đổi với Linh mục chánh xứ.

10. 洗礼を受ける日を主任司祭と相談してください

Hãy trao đổi với Linh mục chánh xứ ngày chịu phép rửa

洗礼準備講座が終了したら、主任司祭と相談して洗礼を受ける日、代父母などを決めてください*5。日本の教会では女性には代母、男性には

*5 代父母: 「代父母は、受洗する幼児の家庭とキリスト信者共同体とのつながり、また神の子らを生む母としての教会」を表します。代父母になる人は堅信を受けたカトリック信者で、将来その子どもが受ける堅信の代父母も同じ人であることが望ましいです。国によって習慣が違いますが、複数の代父母がいる場合でも少なくとも一人はカトリック信者でなければなりません。

代父を1人決めるのが原則です。 自分たちで勝手に洗礼の日を決めて教会に行っても、名古屋教区の教会では洗礼を受けることはできませんので注意してください。

また、洗礼を受けた教会を忘れないようにしてください。堅信や結婚のときに洗礼証明書が必要になります。洗礼証明書は受洗教会に請求すれば発行されます。

Sau khi hoàn tất khóa học chuẩn bị rửa tội, thì hãy trao đổi với linh mục phụ trách về ngày rửa tội và quyết định cha mẹ đỡ đầu(*5). Giáo hội tại Nhật Bản thì quy định trẻ gái cần mẹ đỡ đầu, trẻ trai sẽ cần bố đỡ đầu. Hãy hết sức chú ý về điều này là: Cho dù tự mình quyết định ngày rửa tội, sau đó đến nhà thờ, thì cũng không thể lãnh nhận bí tích rửa tội tại nhà thờ giáo phận Nagoya.

Ngoài ra, xin đừng quên tên giáo xứ, nơi đã nhận bí tích rửa tội. Khi kết hôn hay lãnh nhận bí tích thêm sức thì sẽ cần giấy chứng nhận rửa tội. Giấy chứng nhận rửa tội sẽ được nhà thờ nơi đã được rửa tội thì cấp nếu có yêu cầu.

子どもの教育

Giáo Dục Đức Tin Cho Con Cái

日本の社会にはキリスト教の文化的な環境が十分に整っていません。ですから、子どもがキリスト者として成長するためには、親自身が喜びをもって信仰に生きていること、教会共同体への参加が大切です。ミサに参加し、教会学校に通い、家庭でともに祈ることがキリスト教的な環境と信仰教育を与えていくことの基本となります。

Tại Nhật Bản, môi trường sống đức tin Công Giáo trong xã hội thì rất thiếu thốn. Vì vậy, để nuôi dưỡng trẻ như là người Kitô giáo thì bản thân cha mẹ cần vui sống đời sống đức tin và tham gia các sinh hoạt giáo xứ là việc hết sức quan trọng. Tham dự thánh lễ, tham gia các lớp giáo lý, và việc cầu nguyện trong gia đình là điều cơ

洗礼名: 聖人の名前などキリスト者としてふさわしい名前を子どもにつけてください。
洗礼証明書: 洗礼を受ると、記録が洗礼を受けた教会の台帳に記入されます。子どもが堅信を受けたり、結婚するときには、洗礼証明書が必要になります。

Cha mẹ đỡ đầu: “cha mẹ đỡ đầu sẽ là người liên kết giữa gia đình trẻ nhận rửa tội với cộng đoàn tín hữu công giáo, và sẽ thể hiện hình ảnh của Giáo Hội như là người mẹ sinh ra con cái Thiên Chúa”. Người là cha mẹ đỡ đầu phải là tín hữu công giáo đã lãnh nhận thêm sức, và tương lai cũng mong muốn người đó sẽ là người đỡ đầu khi trẻ lãnh nhận bí tích Thêm sức. Tùy theo mỗi nước mà tập quán khác nhau, tuy nhiên trường hợp có nhiều cha mẹ đỡ đầu thì ít nhất một người phải là tín hữu công giáo.

Tên rửa tội: hãy cho con tên phù hợp với người công giáo như tên các vị Thánh.

Giấy chứng nhận rửa tội: sau khi được rửa tội thì các thông tin liên quan sẽ được ghi chép tại sổ rửa tội của nhà thờ nơi rửa tội. Khi trẻ nhận bí tích thêm sức, hoặc hôn phối, thì cần có giấy chứng nhận rửa tội.

bản đề cho con trẻ được nhận giáo dục đức tin và luôn được sống trong môi trường Kitô giáo.

11. 家庭での祈り

Cầu Nguyện Trong Gia Đình

家庭で子どもと共に祈ることが大切です。幼児のときから、寝る前の祈りや食卓での祈りを子どもと共に行ってください。いつも私たちの側にイエス・キリストがおられることを思い起こしてください。

Việc cùng con trẻ cầu nguyện trong gia đình là điều hết sức quan trọng. Từ khi còn bé, thì hãy cùng con cầu nguyện trước khi ngủ và trước các bữa ăn. Hãy luôn nhắc nhở rằng: Chúa Giê-su Kitô luôn hiện diện bên cạnh chúng ta mọi nơi mọi lúc.

12. 教会学校

Các Lớp Giáo Lý

子どもが小学生になったら、所属教会の「教会学校」「日曜学校」などに参加させてください。中学生になると学校教育やクラブ活動に割かれる時間が増えてきて、教会に参加しづらくなりかも知れません。子どもとよく話し合うなど、子ども自身が信仰を深め、教会共同体のなかで喜びを見出せるように配慮してください。

Khi con trẻ bắt đầu vào trường tiểu học, thì hãy cho trẻ tham gia các lớp giáo lý lớp chủ nhật tại nhà thờ trực thuộc. Vì một khi trở thành học sinh trung học, thì thời gian hoạt động ngoại khóa và giáo dục ở trường của các con sẽ tăng lên, nên khó có thể khó tham gia việc học tại giáo xứ. Cha mẹ hãy nói chuyện với con thường xuyên hơn nhằm củng cố đức tin cho chính mình và cho con cái, và cũng hãy đề tâm hơn trong việc tìm thấy niềm vui trong cộng đoàn giáo xứ.

子どもの初聖体

Rước Lễ Lần Đầu Của Con Trẻ

「典礼は教会の活動が目指す頂点であり、同時に教会のあらゆる力が流れ出る源泉である。使徒的な活動が目指すところは、すべての人が信仰と洗礼を通して神の子となつて一つに集まり、教会の中で神をたたえ、いけにえにあずかって主の晩餐食することに」あります*6。

“Phụng vụ là vừa là nguồn mạch, là sức mạnh và cũng chính là chóp đỉnh các trong hoạt động của giáo xứ. Mục đích các hoạt động tông đồ là nhờ việc đón nhận đức tin và phép rửa mà tất cả chúng ta trở thành con Thiên Chúa, hiệp nhất nên một với nhau để ca tụng Chúa và cùng tham dự vào bữa tiệc thánh.”(*6)

*6 第二バチカン公会議「典礼憲章」第10条。

Điều 10 của công đồng Vatican II 「luật lệ phụng vụ」

13. 初聖体の時期

Tuổi Rước Lễ Lần Đầu

「理性の働きを有するようになってから（7歳ごろ）、ふさわしい準備をして聖体を受けます。通常、初聖体の前にゆるしの秘跡（初告白）を受けます。」*7

“Khi con trẻ đã đến tuổi khôn (khoảng 7 tuổi), thì cần cho các con chuẩn bị học hỏi và dọn mình rước lễ lần đầu. Thông thường, trước khi rước lễ thì các con cần lãnh nhận bí tích hòa giải (xung tội lần đầu).”(*7)

14. 初聖体の準備

Chuẩn Bị Rước Lễ Lần Đầu

自分の所属教会の「教会学校」や「信仰を子どもに伝えるさまざまな場」で子どもの理解力に応じた準備が必要です。主任司祭に相談してください。

Tại giáo xứ trực thuộc của mình, thông qua các lớp giáo lý và tùy theo khả năng lý giải của trẻ mà chúng ta cần phải truyền đạt đức tin cho chúng. Xin hãy trao đổi với Linh mục chánh xứ.

子どもの堅信

Thêm Sức Cho Trẻ Em

「堅信の秘跡によって信者はいっそう完全に教会と結合され、聖霊の特別な力で強められて、キリストの真の証人としてことごとく行いをもって、信仰を広めかつ擁護するよう、いっそう強く義務づけられます」*8。

“Nhờ bí tích Thêm sức, mà các tín hữu được hiệp nhất hoàn toàn với Hội thánh, được củng cố bởi quyền năng đặc biệt của Chúa Thánh Thần, thông qua lời nói và việc làm người tín hữu trở nên chúng nhân đích thực của Chúa Kitô, đồng thời có trách nhiệm trong việc loan truyền và bảo vệ đức tin”(*8)

15. 堅信の時期

Tuổi Lãnh Nhận Bí Tích Thêm Sức

日本では幼児洗礼のときに堅信を授けません。自己の信仰が識別できる年齢（10歳～15歳）に達してから堅信を受けます。主任司祭に相

*7 「カトリック教会のカテキズム」第1457条。

Điều 1457 「Giáo lý của Giáo hội Công giáo」

*8 「カトリック教会のカテキズム」第1285条。

điều 1286 「Giáo lý của Giáo hội Công giáo」

談してください*9。

Giáo Hội Công Giáo tại Nhật không ban phép thêm sức cho các trẻ nhỏ khi chúng được rửa tội. Khi đủ tuổi có thể nhận bí tích đức tin của mình (từ 10 đến 15 tuổi) thì có thể đón nhận bí tích thêm sức. Xin hãy trao đổi với Linh mục chánh xứ.(*9)

16. 堅信の準備

Chuẩn Bị Lãnh Nhận Bí Tích Thêm Sức

堅信を受けるためには信仰について学ぶなどの準備が必要です。子ども所属教会の主任司祭に相談してください。

Để lãnh nhận bí tích thêm sức thì các con trẻ cần thiết phải chuẩn bị và học hỏi thêm về đức tin. Xin hãy trao đổi với linh mục chánh xứ.

17. 堅信式

Nghi Thức Thêm Sức

名古屋教区では通常幼児洗礼を受けた子供には司教が堅信を授けます。堅信式の日程は主任司祭に相談してください。

Tại giáo phận Nagoya, những con trẻ đã chịu phép rửa tội thì sẽ được đón nhận bí tích thêm sức từ chính Đức Giám Mục giáo phận. Hãy trao đổi với linh mục chánh xứ để quyết định thời gian mà con cái có thể lãnh nhận bí tích thêm sức.

結婚

Kết Hôn

「男女が相互に全生涯にわたる生活共同体をつくるために行う結婚の誓約は、その本性上、夫婦の善益と子の出産および教育に向けられています。受洗者間の結婚の誓約は、主キリストによって秘跡の尊厳にまで高められました」*10。

“Cam kết hôn nhân là để đôi nam nữ xây dựng gia đình và sống trọn đời với nhau. Về bản chất, hôn nhân Công Giáo hướng đến lợi ích tốt đẹp của hai vợ chồng cũng việc như sinh con, giáo dục con cái. Cam kết hôn nhân giữa hai người đã được rửa tội đã Chúa Kitô nâng lên phẩm giá của hàng bí tích.” (*10)

*9 「カトリック新教会法典」第 891 条及び「日本における教会法施行細則」ではこの年齢の目安は 10 歳から 15 歳と決められています。

Ở điều 891 「Bộ Giáo luật Công giáo mới」 và 「Các Quy định Chi tiết về Thi hành Giáo luật ở Nhật Bản」 thì quy định độ tuổi phù hợp là từ 10 đến 15 tuổi.

*10 「カトリック教会のカテキズム」第 1601 条。
điều 1601 「Giáo lý của Giáo hội Công giáo」

18. 自分の所属教会に相談する

Trao Đổi Với Nhà Thờ Trực Thuộc Của Mình

カトリック信者は原則として自分の所属教会で挙式します。まず、主任司祭に相談してください。所属教会でない教会での挙式を望む場合も主任司祭に相談してください。そのうえで挙式の場所、日時などを決めてください。所属教会がない場合、自分の住んでいる地域の教会の主任司祭に相談してください。

Về nguyên tắc, người tín hữu Công Giáo thường sẽ tổ chức nghi lễ hôn phối tại nhà thờ trực thuộc của mình. Nhưng trước hết, hãy trao đổi với linh mục chánh xứ. Trường hợp muốn tổ chức nghi lễ tại nhà thờ không phải là nhà thờ trực thuộc thì cũng hãy trao đổi với linh mục chánh xứ, sau đó thì hãy quyết định ngày giờ và địa điểm tổ chức nghi lễ. Trường hợp bản thân hiện không trực thuộc vào một giáo xứ cụ thể nào, thì hãy trao đổi với linh mục chánh xứ tại nhà thờ khu vực mình đang sinh sống.

19. 必要な書類を整える

Chuẩn Bị Đủ Giấy Tờ Cần Thiết

結婚式を申し込む場合主任司祭の指示に従って「結婚申込書」などに必要なことがらを記入して主任司祭に提出してください。それ以外に結婚式のための必要な書類(結婚のための洗礼証明書^{*11}など)をそろえてください。外国籍の方の場合、民法上の結婚の際に必要な「結婚要件具備証明書」^{*12}(在日大使館発行)などのコピーを提出していただく事もあります。

Trường hợp muốn tổ chức hôn lễ, thì sau khi ghi chép đầy đủ các thông tin vào mẫu giấy 「đăng ký tổ chức hôn lễ」 theo như chỉ dẫn và hãy nộp cho linh mục chánh xứ. Ngoài ra, thì hãy chuẩn bị đầy đủ những giấy tờ cần thiết để tổ chức lễ cưới (giấy chứng nhận rửa tội để kết hôn...). Trường hợp người có quốc tịch nước ngoài thì có khi cần nộp bản photo giấy tờ cần thiết để kết hôn theo luật dân sự như 「giấy chứng nhận đăng kí kết hôn」 (được phát hành bởi đại xứ quán Việt Nam tại Nhật)...

20. 結婚講座を受ける

*11 「結婚のための洗礼証明書」(洗礼・堅信・婚姻の絆不存在証明書)が取れない場合はそれに変わるものが発行されます。洗礼を受けた教区の事務所などに問い合わせるようにしてください。また、結婚を希望する信者は堅信を受けていることが望まれます。

*12 「結婚要件具備証明書」は国によって発行されない場合もあります。その場合は「宣誓供述書」など結婚要件具備証明書に代わるものがあります。これは民法上の結婚にとって必要です。

Học Giáo Lý Hôn Nhân

教会が責任をもって挙式を引き受けるためには、事前に「結婚講座」を修了することが必要です。結婚講座は教会によって内容、方法などに違いがありますので主任司祭に相談してください。

Để có thể tổ chức lễ thành hôn, các giáo xứ cần thiết phải giúp đôi nam nữ hoàn thành 「khóa học giáo lý hôn nhân」. Khóa học giáo lý này thì tùy theo mỗi giáo xứ mà nội dung, phương pháp khác nhau nên hãy trao đổi với linh mục chánh xứ.

21. 当事者の二人でよく話し合ってください

Hai Bên Hãy Trao Đổi Cởi Mở Với Nhau

お二人で結婚や信仰生活について話し合ってください。非受洗者との結婚の場合には信仰生活のあり方について理解を深めることが大切です。また国際結婚の場合には文化や生活習慣、家族観の相違などを理解し尊重しあうことが大切です。

Hãy trao đổi với nhau về đời sống đức tin và tương lai đời sống hôn nhân của hai người. Trường hợp kết hôn với người chưa rửa tội thì cần phải tìm hiểu nhiều hơn về đời sống đức tin của người phối ngẫu là việc hết sức quan trọng. Ngoài ra, trường hợp kết hôn quốc tế thì còn cần phải tôn trọng và hiểu về sự khác biệt về quan niệm gia đình, tập quán sinh hoạt, văn hóa của nhau...

22. 再婚の場合は手続きが必要です

Thủ Tục Cần Làm Trường Hợp Tái Hôn

どちらかが再婚の場合は主任司祭にそのことを申し出て、お二人のこれからの結婚のために教会で必要とされる手続きをとるようにしてください。^{*13}

Trường hợp dù bên nào có ý định tái hôn thì hãy trình bày việc đó cho linh mục chánh xứ, và hãy tuân thủ các thủ tục cần thiết tại nhà thờ giáo xứ cho việc tái hôn. (*13)

23. 国際結婚の民法上の手続き

Thủ Tục Hôn Nhân Quốc Tế Theo Bộ Luật Dân Sự

外国人同士、日本人と外国人との結婚についての民法上の手続きについて分からない場合は、教会の司祭、教区事務所、あるいは名古屋教区難民移住移動者委員会などに問い合わせして下さい。

Trường hợp không hiểu về thủ tục của luật dân sự về việc kết hôn giữa hai người nước ngoài hoặc người Nhật và người nước ngoài, hãy trao đổi với các

*13 「司牧に関する法規の手引き」 p. 97 以下参照。
tham khảo từ trang 97 「Hướng dẫn về các quy định phụng vụ」

linh mục, văn phòng giáo phận hoặc ủy ban tị nạn và di dân và của giáo phận Nagoya.

ゆるしの秘跡

Bí Tích Hòa Giải

24. ゆるしの秘跡

Bí Tích Hòa Giải

「すべての信者は、分別の年齢に至った後は、重大な罪を少なくとも一年に一回、忠実に告白する義務」*14があります。どこの教会でも秘跡を受けることができます。最近、多くの教会では四旬節や待降節にミサの中で共同回心式を行い、その際個別のゆるしの秘跡を受ける機会があります。また、個人的に黙想会などに参加して受けることもできます。母語でゆるしの秘跡を受けたい方は司祭や教会に問い合わせてください。

“Tất cả các tín hữu, sau khi đạt tới độ tuổi có khả năng phân biệt đúng sai, thì cho dù có ít tội trọng thì cũng có nghĩa vụ xưng tội 1 năm 1 lần” (*14). Bí tích hòa giải có thể được lãnh nhận ở bất cứ nhà thờ giáo xứ nào. Những năm gần đây, vào mùa chay và mùa vọng, ở nhiều giáo xứ thường tổ chức những buổi sám hối chung và sau đó mỗi người có thể lãnh bí tích hòa giải riêng. Ngoài ra, mỗi người cũng có thể tham gia các buổi tĩnh tâm với mục đích cá nhân. Những người muốn nhận bí tích hòa giải bằng tiếng mẹ đẻ xin liên hệ với linh mục chánh xứ và các giáo xứ.

病者の塗油

Sức Dầu Bệnh Nhân

25. 病者の塗油

Sức Dầu Bệnh Nhân

「この秘跡は、病者に聖霊の恵みを与えて、救いに関連して人間全体を助け、神への信頼を強めさせ、……病苦に耐えるだけではなく、これと戦う力を与え、さらに霊的な救いに役立つ場合には、からだの健康を回復させ、また必要な場合は罪のゆるしをもたらし、全生涯の回心を全うさせるもの」*15です。

“Bí tích sức dầu bệnh nhân là phương thể để ban ân sủng của Chúa Thánh Thần trên người bệnh, cứu giúp toàn thể con người họ và có liên hệ đến ơn cứu

*14 「カトリック新教会法典」第 989 条。

điều 989 「Bộ Giáo luật Công giáo mới」

*15 カトリック儀式書「病者の塗油」p. 8 参照。

tham khảo trang 8 「sức dầu bệnh nhân」 sách nghi thức công giáo

độ. Bí tích này còn củng cố niềm tin vào Chúa..., không chỉ giúp bệnh nhân chịu đựng bệnh tật mà còn thêm sức mạnh để họ chiến đấu với nó, giúp ích cho sự cứu rỗi linh hồn, làm phục hồi sức khỏe, và trường hợp cần thiết thì bí tích này đem lại ơn tha tội, và giúp người bệnh ăn xám hối cách trọn.”(*15).

臨終の洗礼

Phép rửa khi lâm chung

26. 臨終の洗礼

Phép rửa khi lâm chung

臨終に際して、本人の望みがあれば臨終の洗礼を授けることができます。時間的な余裕があれば司祭を呼ぶこともできます。また、緊急の場合は、司祭でなくても洗礼を授けることができます。「私は父と子と聖霊の御名によってあなたに洗礼を授けます」と言って水を額に注ぎます。その後、教会の司祭に洗礼を受けた人の名前、場所などを報告してください。

Trong trường hợp nguy tử, nếu như người đó có nguyện vọng thì có thể lãnh nhận bí tích rửa tội. Nếu có đủ thời gian thì có thể gọi một Linh mục giúp đỡ. Ngoài ra, trường hợp khẩn cấp thì dù không phải là Linh mục thì vẫn có thể cử hành bí tích rửa tội. Cách thức rửa tội là: tay vừa đổ nước lên trán vừa đọc: **“Tôi rửa ông (bà, anh, chị, em, con), nhân danh Cha (đổ nước lần thứ nhất) và Con (đổ nước lần thứ hai) và Thánh Thần”**. Sau đó, hãy trình bày cho Linh mục giáo xứ về địa điểm, tên tuổi của người đã nhận phép rửa tội.

葬儀

Tang Lễ

27. 死の準備

Trường hợp Nguy Tử

病氣や事故などで死の危険が迫っているときには所属教会、もしくは近くの教会の司祭に連絡してください。聖体、病者の塗油、ゆるしの秘跡、相談などを依頼できます。

Khi một người lâm trọng bệnh hoặc tai nạn nghiêm trọng có thể dẫn đến tử vong, xin hãy nhanh chóng liên lạc tới nhà thờ trực thuộc, hoặc với linh mục giáo xứ ở gần nhất. Có thể yêu cầu linh mục trao ban bí tích hòa giải, sức dầu bệnh nhân, Mình Thánh Chúa, hoặc có thảo luận khác nếu cần thiết.

28. 死亡した場合

Trường Hợp Tử Vong

信者が亡くなった場合、亡くなった方の所属教会の司祭に連絡し、指

示を仰いでください。また、自宅などで亡くなった場合、医師の死亡診断が必要ですから、医師や 119 番などに連絡してください。死亡診断書が届くまで遺体を教会などに搬送しないようにしてください。

Trường hợp một người tín hữu vừa qua đời, xin hãy liên lạc cho linh mục nhà thờ trực thuộc của người đã mất, và hãy lắng nghe các chỉ dẫn cần thiết. Ngoài ra, trường hợp mất tại nhà thì vì cần phải có giấy chứng tử của bác sĩ, nên hãy liên lạc tới số 119 hoặc bác sĩ. Một khi chưa nhận được giấy chứng tử, xin lưu ý là không được chuyển thi thể đến nhà thờ giáo xứ.

29. 日本では

ở Nhật thì

日本では通夜、葬儀(告別式)の後、火葬^{*16}が行われ、少し日数をおいて納骨します。土葬はあまり行われていません。母国に遺体を持ち帰りたい場合は主任司祭に相談してください。

Tại Nhật, thì ngoài giờ cầu nguyện đêm hôm trước cho người đã khuất, nghi thức tang lễ sẽ được cử hành (nghi thức tiễn biệt), sau đó sẽ tiến hành hỏa táng, sau một vài ngày thì sẽ đưa tro cốt vào phần mộ. Việc chôn cất thi thể (địa táng) gần như không được tổ chức ở Nhật. Trường hợp muốn mang thi thể về nước của mình thì hãy trao đổi với linh mục chánh xứ.

30. 遺体を母国に持ち帰りたい場合

trường hợp muốn mang thi thể về nước mẹ đẻ

遺体を母国に持ち帰りたい場合は、亡くなった方の家族、親戚、親しい友人などで話し合ったうえで、主任司祭に相談してください。また、在日大使館に連絡をとり、遺体を母国に送るための手続きなどを相談してください。遺体を母国に搬送する場合、高額な輸送費がかかりますのでご注意ください。

この小冊子は、東京教会管区会議で承認されたカトリック教会での信仰生活、特に秘跡などに対する考え方をまとめた小冊子を資料とし、名古屋教区の現状に合わせて必要な変更を加えたものです。

Trường hợp muốn mang thi thể về nước, thì sau khi bàn bạc với bạn bè thân thích, họ hàng, gia đình của người đã mất, thì hãy trao đổi với linh mục chánh xứ. Ngoài ra,

*16 火葬とは遺体を火葬場で焼き、骨にしたものを壺に入れて持ち帰ります。通常、その壺をお墓の中に埋葬しますが、自宅などでそのまま保存したり、本国に持ち帰っても差し支えありません。

Hỏa thiêu là việc thiêu thi thể ở nơi hỏa táng, sau đó cho xương vào hộp đựng hài cốt và mang về nhà. Thông thường, thì cho hộp hài cốt đó vào trong mộ và chôn cất, nhưng ta cũng có thể lưu giữ trong nhà hoặc là mang về nước thì đều được.

xin hãy liên lạc với Đại sứ quán tại Nhật và để biết thêm về các thủ tục để đưa thi thể về nước. Xin hết sức lưu ý rằng, cần rất nhiều cước phí vận chuyển để đưa thi thể về nước.

Cuốn sổ tay nhỏ này đã sử dụng tư liệu cuốn sách tóm tắt về đời sống đức tin, đặc biệt là các bí tích trong Giáo hội Công giáo đã được giáo tỉnh Công Giáo Tokyo thông qua, và còn có những thay đổi cần thiết được thêm vào cho phù hợp với tình hình hiện tại của giáo phận Nagoya.

ようこそ名古屋教区へ

カトリック名古屋教区教会生活ガイドライン（信徒用）

2020年10月30日 第二版発行

編集責任 カトリック名古屋教区司祭評議会

連絡先 〒461-0004 名古屋市東区葵 2-6-35

カトリック名古屋教区センター内

教区本部事務局

TEL:052-935-2223 FAX:052-935-2254

curia@nagoya.catholic.jp